TỔNG CÔNG TY
BƯU ĐIỆN VIỆT NAM
CÔNG TY VẬN CHUYỂN
VÀ KHO VẬN BƯU ĐIỆN

Số: 1871 /QĐ-VCKV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt báo cáo đầu tư dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án "Mua sắm hệ thống Wifi phục vụ SXKD tại các TT trực thuộc Công ty Vận chuyển và Kho vận Bưu điện của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam"

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY VẬN CHUYỂN VÀ KHO VẬN BƯU ĐIỆN

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 134/2026/TT-BTC ngày 09/9/2026 của Bộ Tài chính v/v Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 332/QĐ-BĐVN, ngày 29/04/2014 của Chủ tịch Tổng công ty Bưu điện Việt Nam về việc thành lập Công ty Vận chuyển và Kho vận Bưu điện;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-BĐVN-HĐTV, ngày 13/02/2026 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Bưu điện Việt Nam về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Vận chuyển và Kho vận Bưu điện;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-BĐVN-HĐTV ngày 18/01/2022 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Bưu điện Việt Nam ban hành quy định về phân cấp và ủy quyền trong

công tác đầu tư, mua sắm và sửa chữa tài sản của Hội đồng thành viên Tổng công ty Bưu điện Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 292/QĐ-BĐVN ngày 10/3/2022 của Tổng giám đốc Tổng công ty Bưu điện Việt Nam v/v ban hành Quy định về phân cấp và ủy quyền trong công tác đầu tư, mua sắm và sửa chữa tài sản của Tổng giám đốc Tổng công ty Bưu điện Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1825/QĐ-BĐVN ngày 29/9/2025 của Tổng giám đốc Tổng công ty Bưu điện Việt Nam v/v Điều chỉnh, bổ sung một số quy định về phân cấp và uỷ quyền trong công tác đầu tư, mua sắm và sửa chữa tài sản của Tổng giám đốc Tổng công ty Bưu điện Việt Nam tại Quyết định 292/QĐ-BĐVN ngày 10/3/2022 của Tổng giám đốc Tổng công ty Bưu điện Việt Nam;

Căn cứ Văn bản số 4377/BĐVN-ĐTPT ngày 29/9/2025 của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam v/v hướng dẫn thực hiện một số nội dung quy định của Tổng công ty về phân cấp, uỷ quyền trong công tác đầu tư, mua sắm và sửa chữa tài sản của Tổng giám đốc Tổng công ty Bưu điện Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1698/QĐ-BĐVN ngày 22/11/2016 của Tổng giám đốc Tổng công ty Bưu điện Việt Nam về việc ban hành hướng dẫn công tác quản lý đầu tư, mua sắm và sửa chữa tài sản tại các đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty Bưu điện Việt Nam;

Căn cứ Quy chế lựa chọn nhà thầu để thực hiện dự án sử dụng vốn đầu tư không thuộc ngân sách nhà nước, vốn quỹ Khoa học Công nghệ và dự án mua sắm sử dụng nguồn vốn chi phí sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 153/QĐ-BĐVN-HĐTV ngày 04/8/2026 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Bưu điện Việt Nam;

Căn cứ văn bản số 4226/BĐVN-CLKHĐT ngày 17/9/2026 của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam về việc giao nhiệm vụ triển khai, thực hiện "Mua sắm hệ thống Wifi phục vụ SXKD tại các TT trực thuộc Công ty Vận chuyển và Kho vận Bưu điện";

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 688/BCTĐ-TCKH-TH ngày 27/10/2026 v/v phê duyệt báo cáo đầu tư, dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án "Mua sắm hệ thống Wifi phục vụ SXKD tại các TT trực thuộc Công ty Vận chuyển và Kho vận Bưu điện của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam";

Theo đề nghị của Phòng Tổng hợp, Điều hành và Tài chính Kế hoạch tại Tờ trình số 1197/TTr-TH-ĐH-TCKH ngày 23/10/2026 v/v phê duyệt báo cáo đầu tư, dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án "Mua sắm hệ thống Wifi phục vụ SXKD tại các TT trực thuộc Công ty Vận chuyển và Kho vận Bưu điện của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam",

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt báo cáo đầu tư, dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án "Mua sắm hệ thống Wifi phục vụ SXKD tại các TT trực thuộc Công ty Vận chuyển và Kho vận Bưu điện của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam", với nội dung như sau:

1. Tên Dự án: Mua sắm hệ thống Wifi phục vụ SXKD tại các TT trực thuộc Công ty Vận chuyển và Kho vận Bưu điện của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

2. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng hệ thống wifi sàn khai thác với độ phủ sóng khắp mặt sàn với độ chễ thấp, tốc độ truyền nhận cao. Khi đó mới đáp ứng được cho các phần mềm của nền tảng VLP hoạt động, với mật độ sử dụng tại tất cả các cửa giao nhận và các khu vực khai thác trên sàn.

Hệ thống wifi sàn khai thác đảm bảo vận hành liên tục 24/7, trong môi trường công nghiệp có nhiệt độ cao và nhiều bụi.

3. Nội dung, quy mô và địa điểm thực hiện:

- Nội dung và quy mô: Mua sắm hệ thống wifi phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tại 06 Sàn khai thác thuộc 06 Trung tâm trực thuộc Công ty Vận chuyển và Kho vận Bưu điện, nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

- Địa điểm thực hiện:

+ Trung tâm VCKV miền Bắc – Sàn Kim Hoa; Địa chỉ: Thôn Bảo Tháp, xã Quang Minh, thành phố Hà Nội, Việt Nam;

+ Trung tâm VCKV miền Trung – Sàn Hoà Khánh; Địa chỉ: Lô U1-U3 đường 7B Khu công nghiệp Hòa Khánh mở rộng, phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam;

+ Trung tâm VCKV miền Nam – Sàn Hiệp Phước; Địa chỉ: Lô D8C khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam;

+ Trung tâm VCKV Bắc Trung bộ - Sàn Bắc Trung bộ; Địa chỉ: Lô 13, lô 14 và lô 15 tại số 8, đường số 1, KCN VSIP Nghệ An, xã Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An, Việt Nam;

+ Trung tâm VCKV Nam Trung bộ - Sàn Nam Trung bộ; Địa chỉ: Thôn Ngọc Thạch 2, xã Tuy Phước Tây, tỉnh Gia Lai, Việt Nam;

+ Trung tâm VCKV Tây Nam bộ - Sàn Tây Nam bộ; Địa chỉ: số 03A đường Lý Thái Tổ, khu dân cư Hưng Phú 1, phường Hưng Phú, thành phố Cần Thơ, Việt Nam;

4. Danh mục hàng hoá, tính năng, thông số kỹ thuật: Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

5. Tổng mức đầu tư:

Tổng dự án mua sắm (đã bao gồm thuế GTGT 8%): 2.911.236.669 đồng.

Bằng chữ: Hai tỷ chín trăm mười một triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi chín đồng.

Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

6. Nguồn vốn: Vốn khấu hao cơ bản tập trung tại Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

7. Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2027.

8. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Phụ lục kèm theo

Điều 2: Tổ chức thực hiện:

1. Giao Phòng Tổng hợp là đơn vị chủ trì, chịu trách nhiệm chung trong việc tổ chức, điều phối triển khai tổ chức lựa chọn nhà thầu theo đúng các quy định của pháp luật liên quan.

2. Giao các Phòng chức năng Công ty và các đơn vị có liên quan phối hợp và chịu trách nhiệm theo chức năng, nhiệm vụ chuyên môn trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các Phòng: Tổng hợp, Điều hành, Tài chính Kế hoạch và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (t/h);
- Các PTGĐ Công ty;
- Ban CLKHĐT TCT (để b/c);
- Phòng TCKH, ĐH, KTNV;
- Các Trung tâm trực thuộc;
- Lưu: VT, TH.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 0106564768 - C.T.N.H.H
CÔNG TY VẬN CHUYỂN VÀ KHO VẬN BƯU ĐIỆN - TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM
Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

Lê Văn Nghị

PHỤ LỤC SỐ 01: DANH MỤC HÀNG HOÁ, TÍNH NĂNG, THÔNG SỐ KỸ THUẬT

(kèm theo Quyết định số 1871 /QĐ-VCKV ngày 27 / 10 /2026)

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật
1	Thiết bị phát sóng wifi	bộ	FAP-221K-S		Fortinet		2025/ 2026	Tiêu chuẩn và băng tần: - Đạt chuẩn Wi-Fi 7 IEEE - Băng tần kép song song: 2.4/5 GHz - Cấu hình: 2+2 - Hỗ trợ 2 luồng dữ liệu Anten: - Tích hợp 2 anten phát sóng - Sử dụng anten ngầm bên trong Giao diện mạng: - 1 x cổng mạng RJ45 tốc độ 100/1000/2500 Base-T Kết nối không dây/phụ trợ: - Hỗ trợ công nghệ kết nối Bluetooth/BLE - Tích hợp 1 cổng nối tiếp RS-232 RJ45 điều khiển Lắp đặt và nguồn: - Bao gồm sẵn bộ phụ kiện lắp đặt trên trần/tường - Bộ cấp nguồn hoặc bộ chuyển đổi nguồn AC (AC adapter) Dịch vụ: - Bao gồm dịch vụ hỗ trợ 12 tháng - Bảo hành 12 tháng.
2	Thiết bị chuyển mạch	bộ	FS-108F-FPOE		Fortinet		2025/ 2026	Cổng kết nối: - 8 x cổng GE - 2 x cổng SFP - 1 x cổng điều khiển RJ45 Console và tự đông giới hạn Nguồn PoE: - Tổng công suất cấp nguồn POE: 130 W Dịch vụ: - Bao gồm dịch vụ hỗ trợ 12 tháng - Bảo hành 12 tháng.

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật
3	Module quang	chiếc	FN-TRAN-SX		Fortinet		2025/ 2026	Giao diện và tốc độ: - SFP SX - Tốc độ: 1GE - Đầu kết nối: LC Đường truyền: - Khoảng cách truyền: 500 m - Loại sợi: cáp quang đa mốt (MMF) - Bước sóng: 850 nm Môi trường hoạt động: - Nhiệt độ hoạt động: -20°C đến 85°C - Bảo hành 12 tháng.
4	Thiết bị tường lửa	bộ	FG-70G		Fortinet		2025/ 2026	Giao diện kết nối (Interfaces): - 10 x cổng GE RJ45 (Trong đó mặc định: 2 cổng WAN, 1 cổng DMZ, 7 cổng Internal) - 1 x Cổng Console RJ45 - 1 x Cổng USB Hiệu năng Firewall (Throughput): - 10 Gbps (với các gói tin UDP kích thước 1518 / 512 / 64 byte) - Độ trễ (Latency): 2.46 µs - Khả năng xử lý gói tin: 15 Mpps Hiệu năng Bảo mật nâng cao: - IPS Throughput: 2.5 Gbps - NGFW Throughput: 1.5 Gbps - Threat Protection Throughput: 1.3 Gbps - SSL Inspection Throughput: 1.4 Gbps Khả năng chịu tải hệ thống: - Số lượng kết nối đồng thời (Concurrent Sessions TCP): 1.4 Triệu - Số kết nối mới mỗi giây (New Sessions/Second TCP): 100,000 - Số lượng chính sách bảo mật (Firewall Policies): 5,000 Hiệu năng VPN: - IPsec VPN Throughput: 7.1 Gbps (gói 512 byte) Kèm gói bản quyền 12 tháng Bảo hành 12 tháng.

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật
5	Chuyển đổi quang điện (Converter quang)	chiếc	MC201-M		UPCOM		2025/ 2026	- Cổng kết nối: 1-port rj4510/100/1000M +1-port quang 1000M - Chế độ truyền dẫn: Half/Full duplex - Hỗ trợ sợi quang: Multilmode 50/125 µm - Đầu sợi quang:SC - Nguồn: 5VDC - Nhiệt độ hoạt động : 0-50 độ C - Bảo hành 12 tháng.
6	Dây cáp mạng Cat 6	mét	DS-1LN6UZC0		Hikvision		2025/ 2026	- Loại: Cat6 - Lõi đồng, đường kính 24AWG - Phù hợp tiêu chuẩn:ISO/IEC11801, ANSI/TIA-568.2-D, RoHS 2.0 - Có lõi phân dây chữ thập - Nhiệt độ hoạt động -20°C to 70°C - Bảo hành 12 tháng.
7	Dây cáp quang multil mode	mét	GYXTW 50/125		Necero		2025/ 2026	- Loại: Multilmode - Bước sóng: 850/1300nm - Suy hao: 3.5/1.25 dB/km - Nhiệt độ hoạt động: -20-60 độ C - Bảo hành 12 tháng.
8	Ruột gà phi 20	mét	SP 9020CM		Sino		2025/ 2026	- Loại ống : đàn hồi, tự chống cháy - Đường kính : 20mm - Bảo hành 12 tháng.
9	Dây điện 2x1.5	mét	56017380		Cadivi		2025/ 2026	- Loại :Vcmo/VCmt - Tiết diện: 2x1.5mm2 - Bảo hành 12 tháng.
10	Ổ cắm lioa	chiếc	6SND3.3.10		Lioa		2025/ 2026	- Loại 6 chấu - Dây dài 3m - Chịu tải tối đa 10A 250VAC- 2200W - Bảo hành 12 tháng.

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật
11	Dây nhảy quang LC-LC-3M	sợi	MTPC-OM2-LCULCU-DX-3M		Maxtel		2025/ 2026	- Loại sợi: Cáp quang Multimode OM2, 50/125 µm, Duplex - Chiều dài: 3m - Đầu nối: LC UPC – LC UPC - Suy hao: Insertion Loss ≤ 0,3 dB, Return Loss ≥ 30 dB - Đường kính cáp 2,0 mm - Môi trường: bước sóng 850/1300 nm, nhiệt độ hoạt động -20°C đến +70°C - Bảo hành 12 tháng.
12	Dây nhảy quang SC-LC-3M	sợi	MTPC-OM2-SCULCU-DX-3M		Maxtel		2025/ 2026	- Loại sợi: Cáp quang Multimode OM2, 50/125 µm, Duplex - Chiều dài: 3m - Đầu nối: SC UPC – LC UPC - Suy hao: Insertion Loss ≤ 0,3 dB, Return Loss ≥ 30 dB - Đường kính cáp 2,0 mm - Môi trường: bước sóng 850/1300 nm, nhiệt độ hoạt động -20°C đến +70°C - Bảo hành 12 tháng.
13	License nâng cấp FortiManager	gói	FMG-VM-10-UG		Fortinet			- Mở rộng quản lý thêm 10 thiết bị Fortinet/Virtual Domains - Hỗ trợ tổng dung lượng log 2 GB/ngày. - Tương thích với hệ thống của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam - Bảo hành 12 tháng.
14	ODF 4FO	chiếc	MTODF-4-OM2-LCU		Maxtel		2025/ 2026	- Dung lượng 4 FO - Đầu nối: LC /UPC - Sợi quang: OM2 - Đầy đủ phụ kiện - Bảo hành 12 tháng.
15	Nhân công lắp đặt, dàn giáo	gói						Lắp đặt hệ thống wifi tại Sàn Tây Nam Bộ thuộc Trung tâm VCKV Tây Nam bộ (bao gồm nhân công và công cụ dụng cụ, máy móc thiết bị, dàn giáo… phục vụ công tác lắp đặt) Sơ đồ lắp đặt kèm theo
16	Nhân công lắp đặt, dàn giáo	gói						Lắp đặt hệ thống wifi tại Sàn Hiệp Phước thuộc Trung tâm VCKV miền Nam (bao gồm nhân công và công cụ dụng cụ, máy móc thiết bị, dàn giáo… phục vụ công tác lắp đặt) Sơ đồ lắp đặt kèm theo

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật
17	Nhân công lắp đặt, dàn giáo	gói						Lắp đặt hệ thống wifi tại Sàn Hoà Khánh thuộc Trung tâm VCKV miền Trung (bao gồm nhân công và công cụ dụng cụ, máy móc thiết bị, dàn giáo… phục vụ công tác lắp đặt) Sơ đồ lắp đặt kèm theo
18	Nhân công lắp đặt, dàn giáo	gói						Lắp đặt hệ thống wifi tại Sàn Nam Trung Bộ thuộc Trung tâm VCKV Nam Trung bộ (bao gồm nhân công và công cụ dụng cụ, máy móc thiết bị, dàn giáo… phục vụ công tác lắp đặt) Sơ đồ lắp đặt kèm theo
19	Nhân công lắp đặt, dàn giáo	gói						Lắp đặt hệ thống wifi tại Sàn Bắc Trung Bộ thuộc Trung tâm VCKV Bắc Trung bộ (bao gồm nhân công và công cụ dụng cụ, máy móc thiết bị, dàn giáo… phục vụ công tác lắp đặt) Sơ đồ lắp đặt kèm theo
20	Nhân công lắp đặt, dàn giáo	gói						Lắp đặt hệ thống wifi tại Sàn Kim Hoa thuộc Trung tâm VCKV miền Bắc (bao gồm nhân công và công cụ dụng cụ, máy móc thiết bị, dàn giáo… phục vụ công tác lắp đặt) Sơ đồ lắp đặt kèm theo
21	Cấu hình trọn gói hệ thống	gói						Thực hiện cấu hình trọn gói hệ thống (tại tất cả các điểm lắp đặt) - Bảo hành 12 tháng.

PHỤ LỤC SỐ 02: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Quyết định số 1871../QĐ-VCKV ngày 27../10/2026)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức LCNT	Phương thức LCNT	Thời gian tổ chức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tuỳ chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Công ty Vận chuyển và Kho vận Bưu điện - Tổng công ty Bưu điện Việt Nam	Mua sắm hệ thống Wifi	Mua sắm hệ thống wifi	2.827.241.064	Vốn khấu hao cơ bản tập trung tại Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn, trong nước, qua mạng		20 ngày	Quý IV/2026	Hợp đồng trọn gói	70 ngày	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu				**2.827.241.064 đồng**								

PHỤ LỤC SỐ 03: SƠ BỘ TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

(Kèm theo Quyết định số 1871/QĐ-VCKV ngày 27.../10/2026)

TT	Đơn vị	Sàn	Thiết bị/Vật tư	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Trung tâm VCKV Tây Nam Bộ	Sàn TNB	Thiết bị phát sóng wifi	bộ	7	13.106.500	91.745.500
			Thiết bị chuyển mạch	bộ	1	20.345.300	20.345.300
			Thiết bị tường lửa	bộ	1	55.211.900	55.211.900
			Module quang:	chiếc	1	1.626.100	1.626.100
			Converter quang	chiếc	1	950.000	950.000
			Dây cáp mạng Cat 6	mét	700	11.000	7.700.000
			Dây nhảy quang LC-LC-3M	sợi	1	190.000	190.000
			Dây nhảy quang SC-LC-3M	sợi	1	190.000	190.000
			Dây cáp quang multil mode	mét	120	23.000	2.760.000
			ODF 4FO	chiếc	1	285.000	285.000
			Ruột gà phi 20	mét	450	7.000	3.150.000
			Dây điện 2x1.5	mét	100	18.000	1.800.000
			Ổ cắm lioa	chiếc	1	150.000	150.000
			Nhân công lắp đặt, dàn giáo	gói	1	23.870.000	23.870.000
2	Trung tâm VCKV Miền Nam	Sàn Hiệp Phước	Thiết bị phát sóng wifi	bộ	35	13.106.500	458.727.500
			Thiết bị chuyển mạch	bộ	5	20.345.300	101.726.500
			Thiết bị tường lửa	bộ	1	55.211.900	55.211.900
			Module quang	chiếc	5	1.626.100	8.130.500
			Converter quang	chiếc	5	950.000	4.750.000
			Dây cáp mạng Cat 6	mét	2100	11.000	23.100.000
			Dây cáp quang multil mode	mét	620	23.000	14.260.000
			Ruột gà phi 20	mét	1900	7.000	13.300.000
			Dây điện 2x1.5	mét	600	18.000	10.800.000
			Ổ cắm lioa	chiếc	2	150.000	300.000
			ODF 4FO	chiếc	5	285.000	1.425.000
			Dây nhảy quang LC-LC-3M	sợi	5	190.000	950.000
			Dây nhảy quang SC-LC-3M	sợi	5	190.000	950.000
			Nhân công lắp đặt, dàn giáo	gói	1	113.443.000	113.443.000
3	Trung tâm VCKV Miền Trung	Sàn Hòa Khánh	Thiết bị phát sóng wifi	bộ	21	13.106.500	275.236.500
			Thiết bị chuyển mạch	bộ	3	20.345.300	61.035.900
			Thiết bị tường lửa	bộ	1	55.211.900	55.211.900
			Module quang	chiếc	3	1.626.100	4.878.300
			Converter quang	chiếc	3	950.000	2.850.000
			Dây cáp mạng Cat 6	mét	1400	11.000	15.400.000
			Dây cáp quang multil mode	mét	300	23.000	6.900.000
			Ruột gà phi 20	mét	1100	7.000	7.700.000
			Dây điện 2x1.5	mét	300	18.000	5.400.000
			Ổ cắm lioa	chiếc	2	150.000	300.000
			ODF 4FO	chiếc	3	285.000	855.000
			Dây nhảy quang LC-LC-3M	sợi	3	190.000	570.000
			Dây nhảy quang SC-LC-3M	sợi	3	190.000	570.000
			Nhân công lắp đặt, dàn giáo	gói	1	66.429.000	66.429.000

TT	Đơn vị	Sàn	Thiết bị/Vật tư	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
4	**Trung tâm VCKV Nam Trung Bộ**	**Sàn NTB**	Thiết bị phát sóng wifi	bộ	6	13.106.500	78.639.000
			Thiết bị chuyển mạch	bộ	1	20.345.300	20.345.300
			Thiết bị tường lửa	bộ	1	55.211.900	55.211.900
			Module quang	chiếc	1	1.626.100	1.626.100
			Converter quang	chiếc	1	950.000	950.000
			Dây cáp mạng Cat 6	mét	700	11.000	7.700.000
			Ruột gà phi 20	mét	340	7.000	2.380.000
			Dây điện 2x1.5	mét	50	18.000	900.000
			Dây nhảy quang SC-LC-3M	sợi	1	190.000	190.000
			Dây nhảy quang LC-LC-3M	sợi	1	190.000	190.000
			Dây cáp quang multil mode	mét	100	23.000	2.300.000
			ODF 4FO	chiếc	1	285.000	285.000
			Ổ cắm lioa	chiếc	1	150.000	150.000
			Nhân công lắp đặt, dàn giáo	gói	1	18.634.000	18.634.000
5	**Trung tâm VCKV Bắc Trung Bộ**	**Sàn BTB**	Thiết bị phát sóng wifi	bộ	9	13.106.500	117.958.500
			Thiết bị chuyển mạch	bộ	2	20.345.300	40.690.600
			Thiết bị tường lửa	bộ	1	55.211.900	55.211.900
			Module quang	chiếc	2	1.626.100	3.252.200
			Converter quang	chiếc	2	950.000	1.900.000
			Dây cáp mạng Cat 6	mét	700	11.000	7.700.000
			Dây cáp quang multil mode	mét	140	23.000	3.220.000
			Ruột gà phi 20	mét	456	7.000	3.192.000
			Dây điện 2x1.5	mét	140	18.000	2.520.000
			Ổ cắm lioa	chiếc	1	150.000	150.000
			ODF 4FO	chiếc	2	285.000	570.000
			Dây nhảy quang LC-LC-3M	sợi	2	190.000	380.000
			Dây nhảy quang SC-LC-3M	sợi	2	190.000	380.000
			Nhân công lắp đặt, dàn giáo	gói	1	30.165.000	30.165.000
6	**Trung tâm VCKV Miền Bắc**	**Sàn Kim Hoa**	Thiết bị phát sóng wifi	bộ	18	13.106.500	235.917.000
			Thiết bị chuyển mạch	bộ	3	20.345.300	61.035.900
			Thiết bị tường lửa	bộ	1	55.211.900	55.211.900
			Module quang	chiếc	3	1.626.100	4.878.300
			Converter quang	chiếc	3	950.000	2.850.000
			Dây cáp mạng Cat 6	mét	1750	11.000	19.250.000
			Dây cáp quang multil mode	mét	380	23.000	8.740.000
			Ruột gà phi 20	mét	1440	7.000	10.080.000
			Dây điện 2x1.5	mét	380	18.000	6.840.000
			ODF 4FO	chiếc	3	285.000	855.000
			Dây nhảy quang LC-LC-3M	sợi	3	190.000	570.000
			Dây nhảy quang SC-LC-3M	sợi	3	190.000	570.000
			Ổ cắm lioa	chiếc	2	150.000	300.000
			Nhân công lắp đặt, dàn giáo	gói	1	77.913.000	77.913.000
7	**License nâng cấp FortiManager**			gói	1	35.628.400	35.628.400

TT	Đơn vị	Sàn	Thiết bị/Vật tư	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
8	**Chi phí cấu hình trọn gói hệ thống**			gói	1	120.000.000	120.000.000
9	**Chi phí dự phòng**			gói	1	77.773.708	77.773.708
Tổng cộng							**2.695.589.508**
Thuế GTGT 8%							**215.647.161**
Tổng cộng bao gồm thuế GTGT							**2.911.236.669**

MẶT BẰNG WIFI TRUNG TÂM VẬN CHUYỂN KHO VẬN TÂY NAM BỘ NĂM 2026 - 4028 m2

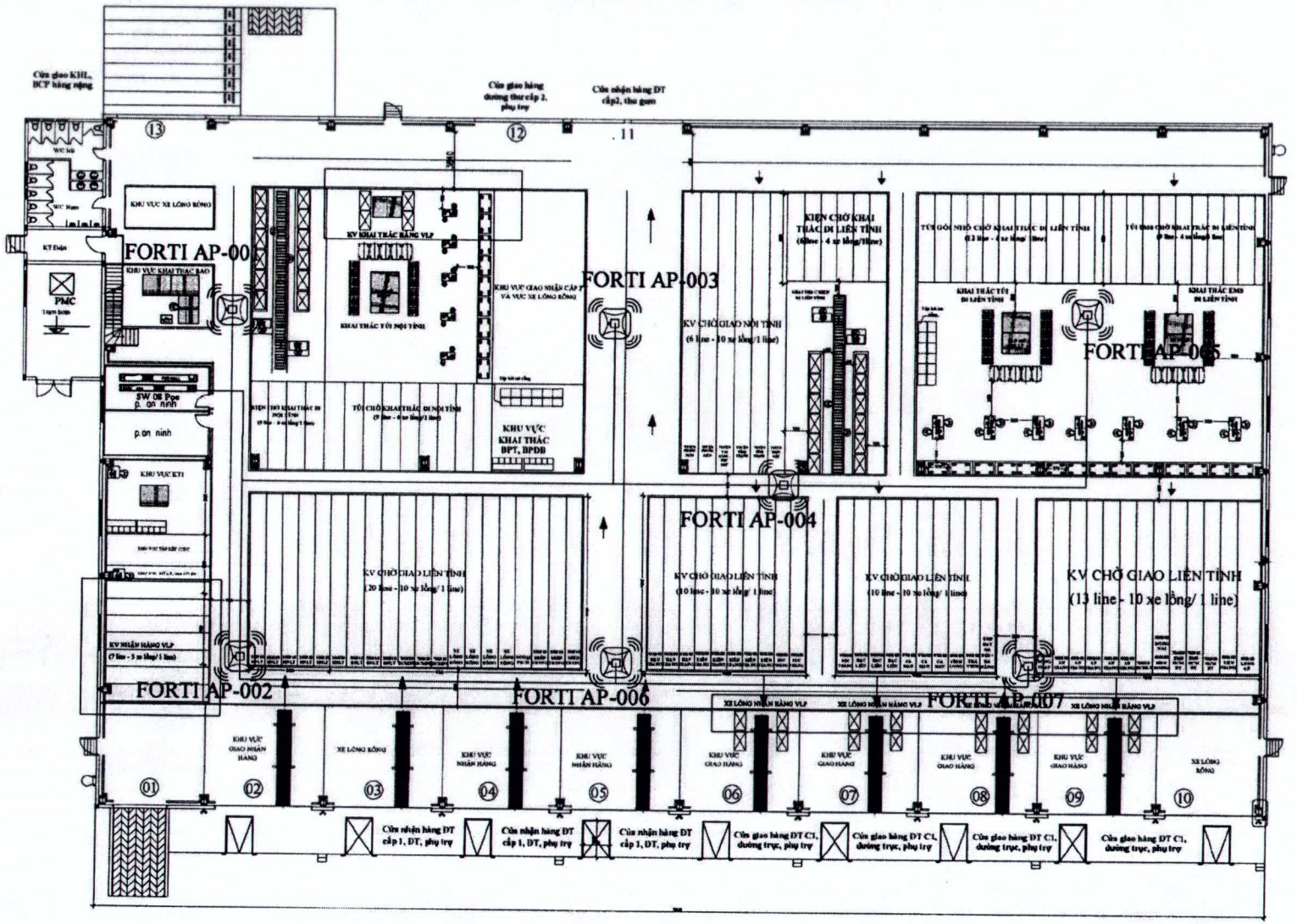

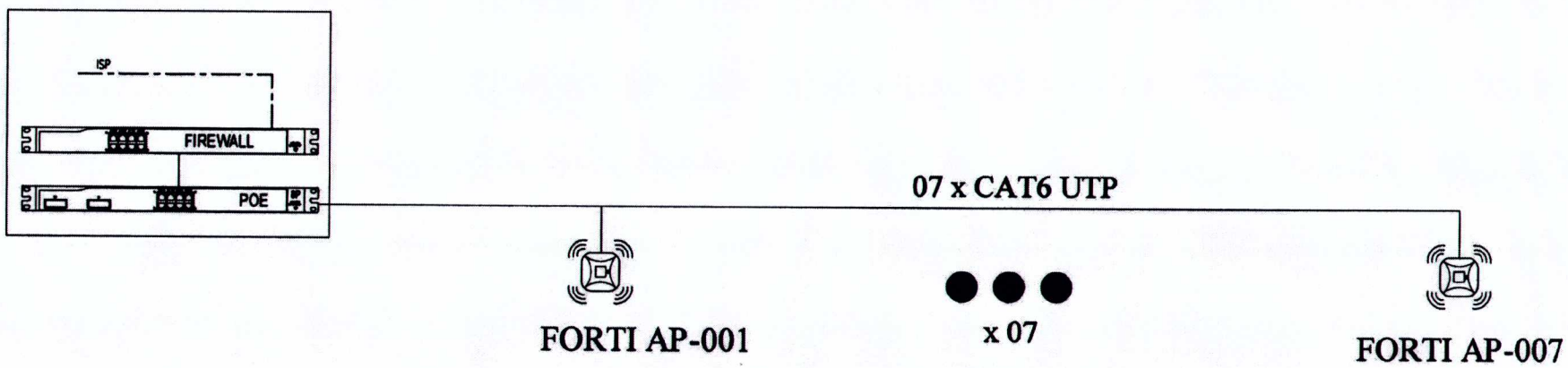

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ HỆ THỐNG WIFI TTVCKV TÂY NAM BỘ

LAYOUT MẶT BẰNG KHAI THÁC TRUNG TÂM VẬN CHUYỂN KHO VẬN TÂY NAM BỘ NĂM 2026 - 4028 m2

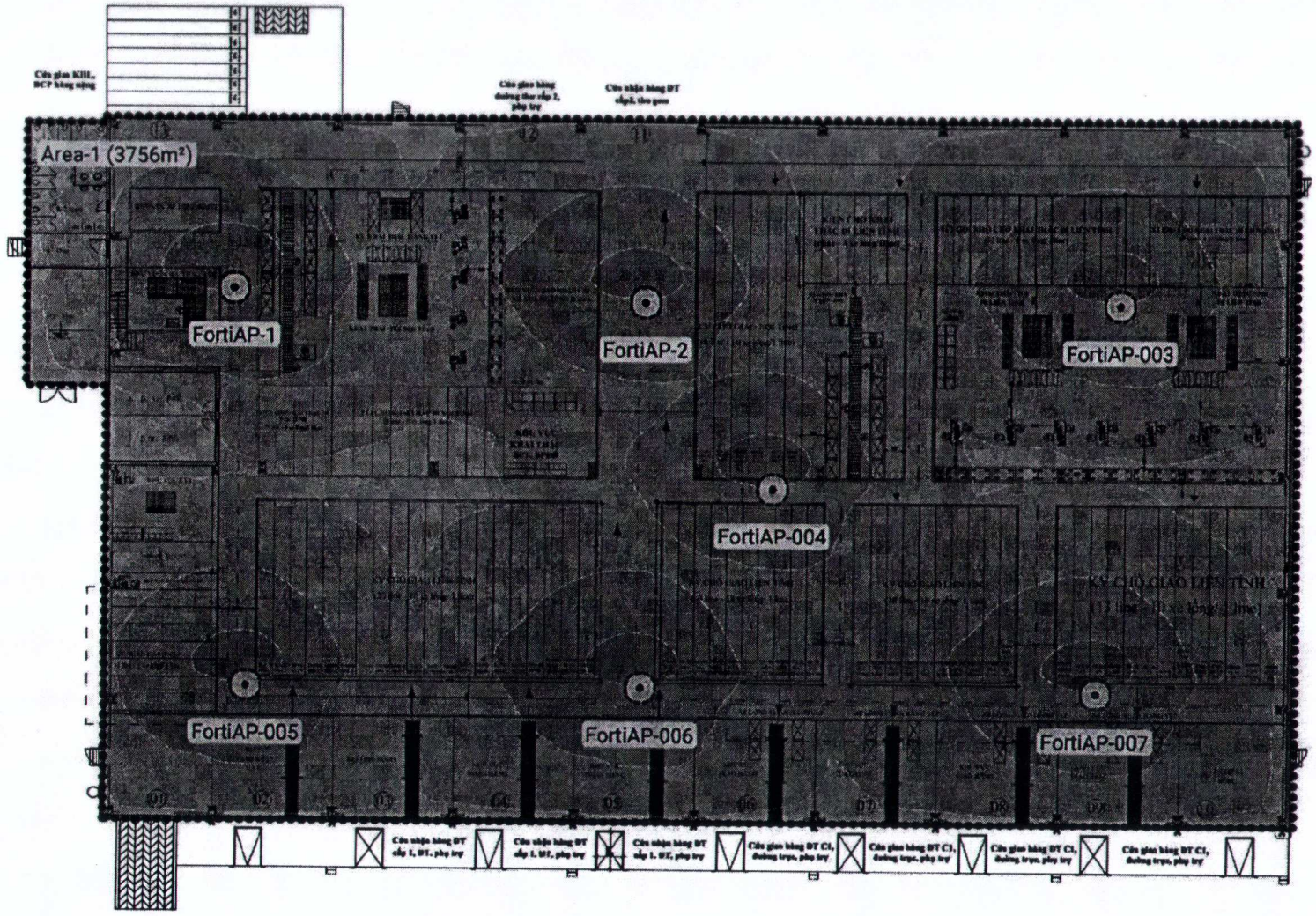

MẶT BẰNG TẦNG 1- SÀN KHAI THÁC KHO VẬN MIỀN NAM- HIỆP PHƯỚC -15000 m2

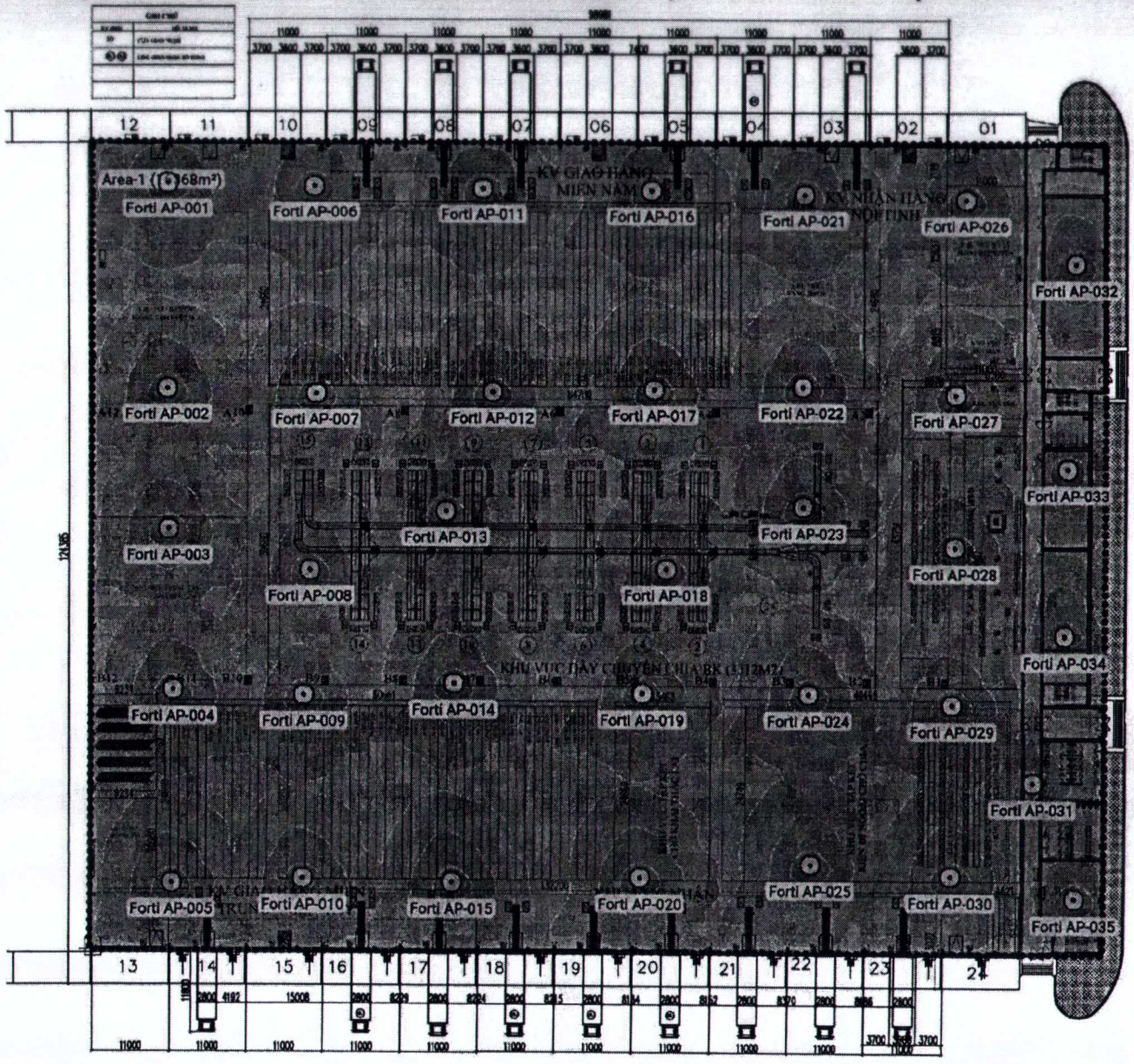

MẶT BẰNG WIFI TẦNG 1- SÀN KHAI THÁC KHO VẬN MIỀN NAM- HIỆP PHƯỚC -15000 m2

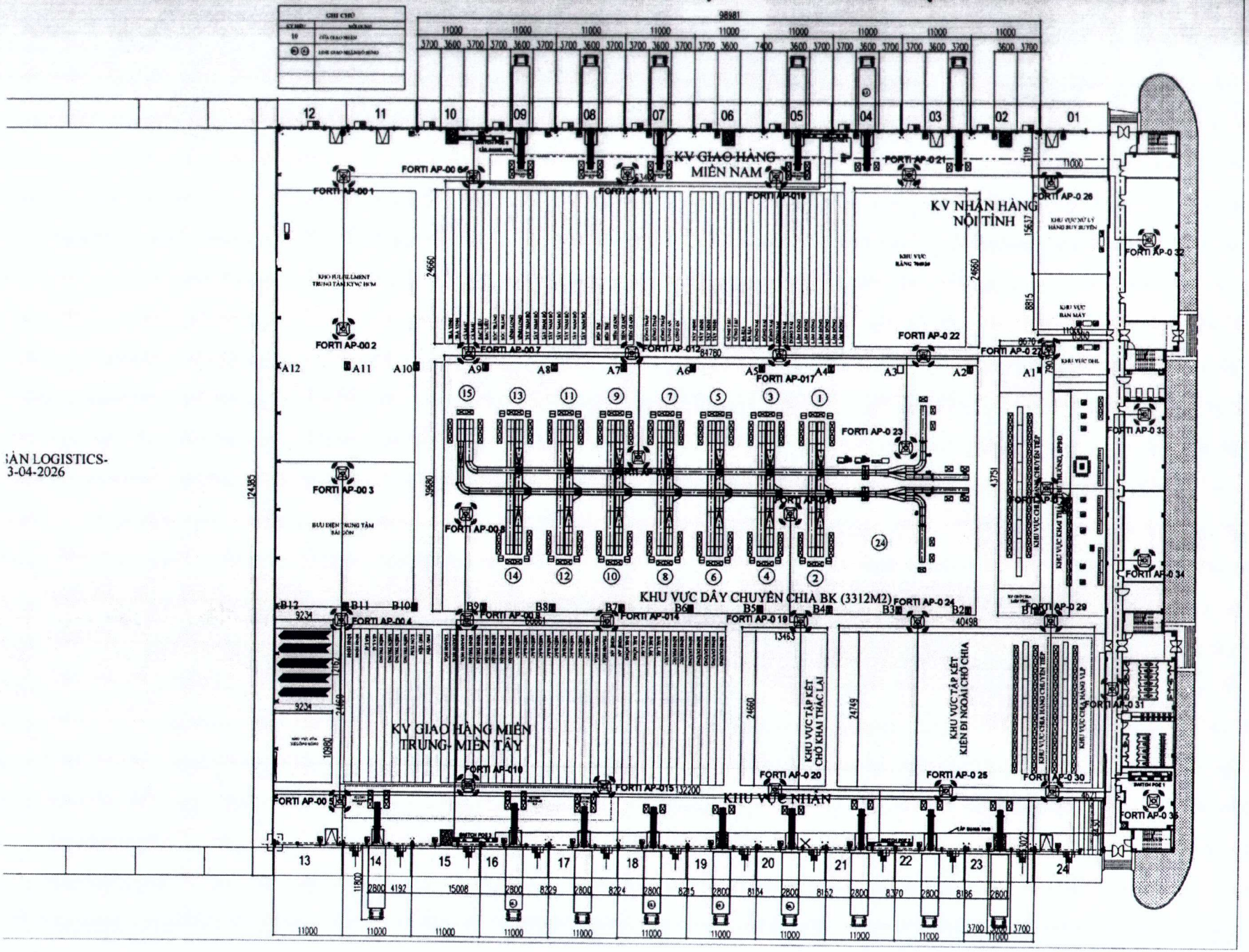

ÀN LOGISTICS-
3-04-2026

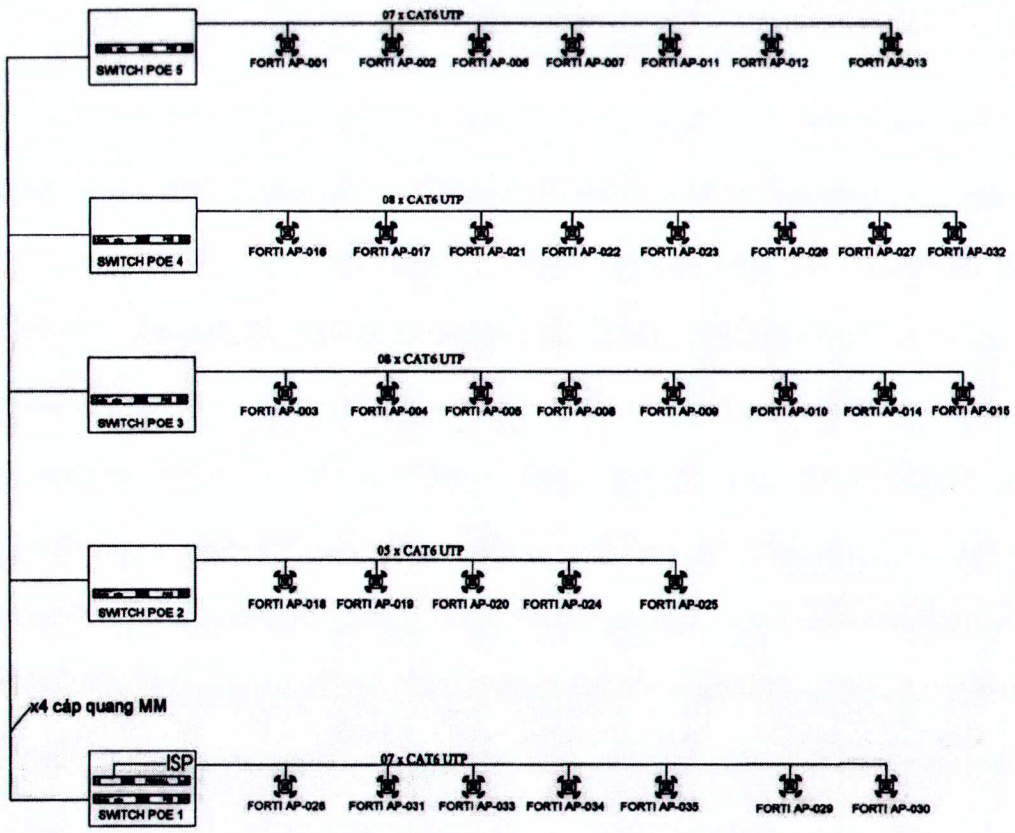

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ HỆ THỐNG WIFI KVMN - HIỆP PHƯỚC

LAYOUT MẶT BẰNG KHAI THÁC TẠI TRUNG TÂM VẬN CHUYỂN VÀ KHO VẬN MIỀN TRUNG- (11000 m2)

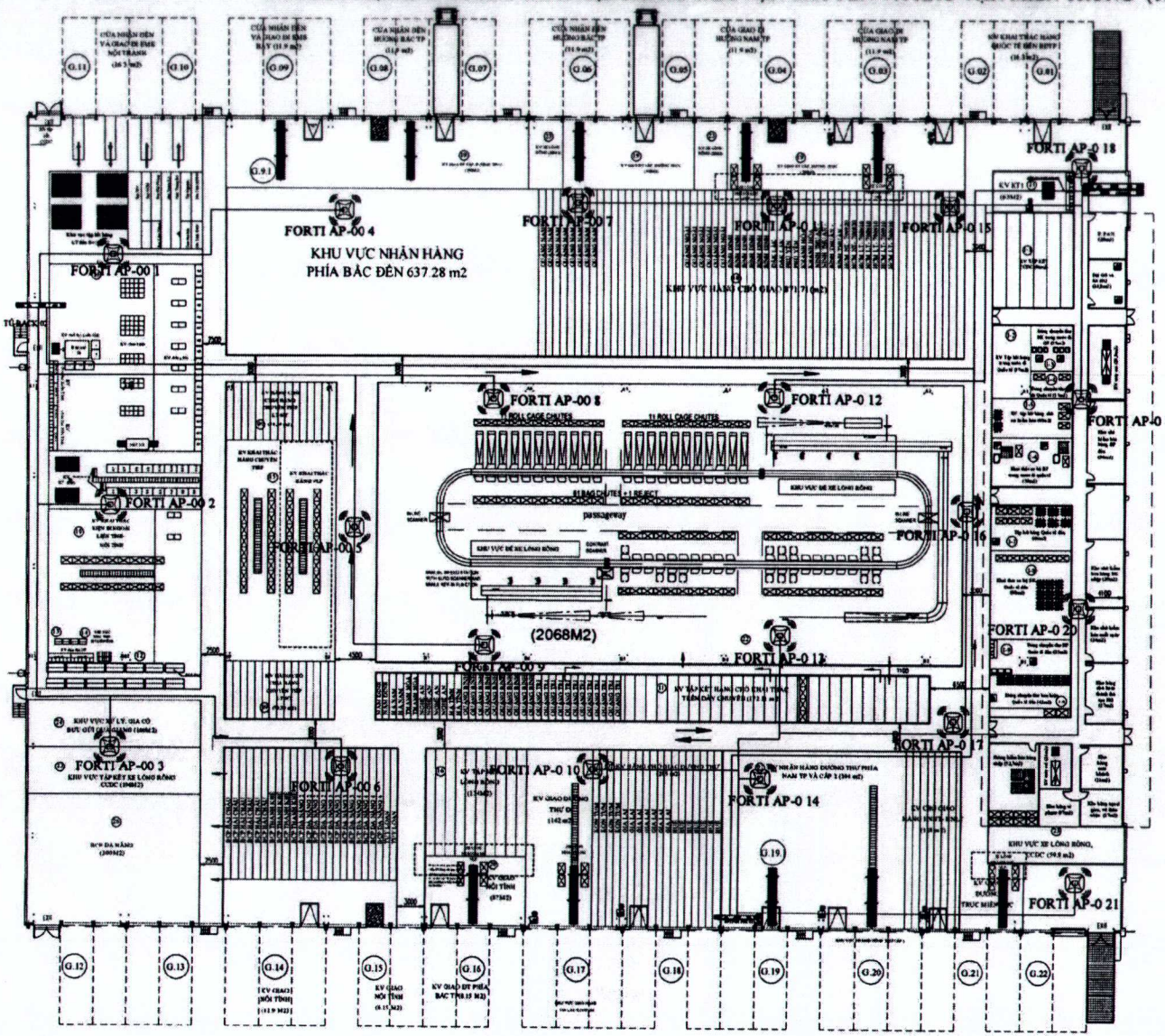

GHI CHÚ	
KÝ HIỆU	NỘI DUNG
G.19	CỬA GIAO NHẬN
G.19 – G.9.1	LINE GIAO NHẬN HỖ TRỢ

CHỈ DẪN CÁC KHU VỰC TRÊN SÀN KHAI THÁC

I. CỬA GIAO NHẬN (G.01 - G.22)

II. KHU VỰC BƯU CỤC NGOẠI DỊCH (KHU I)

I-1. KV TẬP KẾT CCDC
I-2. KV TẬP KẾT HÀNG TRONG NƯỚC ĐI QUỐC TẾ
I-3. KV ĐỐNG CHUYỂN THƯ BƯU KIỆN ĐI QUỐC TẾ
I-4. KV ĐỐNG CHUYỂN THƯ BƯU PHẨM ĐI QUỐC TẾ
I5. KV HÀNG CHỜ SOI KIỂM HOÁ ĐI QUỐC TẾ
I-6 KV KHAI THÁC SƠ BỘ BƯU PHẨM ĐI QUỐC TẾ
I-7. KV TẬP KẾT HÀNG QUỐC TẾ ĐẾN
I-8. KV CHIA SỐ HÀNG QUỐC TẾ ĐẾN
I-9. KV ĐỐNG CHUYỂN THƯ BƯU PHẨM QUỐC TẾ ĐẾN
I-10. KV ĐỐNG CHUYỂN THƯ BƯU KIỆN QUỐC TẾ ĐẾN

III. KHU VỰC KHAI THÁC TRONG NƯỚC

1. KV NHẬN HÀNG ĐƯỜNG THƯ PHÍA NAM TP VÀ CẤP 2
2. KV KV HÀNG CHỜ GIAO ĐƯỜNG THƯ
3. KV TÚI NỘI TỈNH CHỜ KHAI THÁC
4. KV KIỆN NỘI TỈNH CHỜ KHAI THÁC
5. KV HÀNG NẶNG CHO KHAI THÁC
6. KV KHAI THÁC TÚI NỘI TỈNH
7. KV KHAI THÁC KIỆN NỘI TỈNH
8. KV KHAI THÁC HÀNG NẶNG CHỜ KHAI THÁC
9. KV KIỆN LIÊN TỈNH CHỜ KHAI THÁC
10. KV KHAI THÁC KIỆN ĐI NGOÀI LIÊN TỈNH- NỘI TỈNH
11. KV TÚI LIÊN TỈNH CHỜ KHAI THÁC
12. KV KHAI THÁC BPT, BPGS NỘI TỈNH
13. KV KHAI TÁC BQP LIÊN TỈNH
14. KV KHAI THÁC BPDB LIÊN TỈNH
15. KV KHAI THÁC HÀNG CHUYỂN TIẾP
16. KV TẬP KẾT LỒNG RỖNG
17. KV HÀNG LỖ CHỜ GIAO
18. KV HÀNG CHỜ GIAO CẤP 1, ĐƯỜNG TRỤC
19. KV GIAO ĐƯỜNG THƯ CẤP 1, ĐƯỜNG TRỤC
20. KV GIAO ĐƯỜNG THƯ CẤP 2
21. KV KTI
22. KV DÂY CHUYỀN CHIA CHỌN
23. KV TẬP KẾT XE LỒNG RỖNG, CCDC
24. KV XỬ LÝ, GIA CỐ BƯU GỬI
25. KV TCT EMS
26. KV BƯU ĐIỆN ĐÀ NẴNG

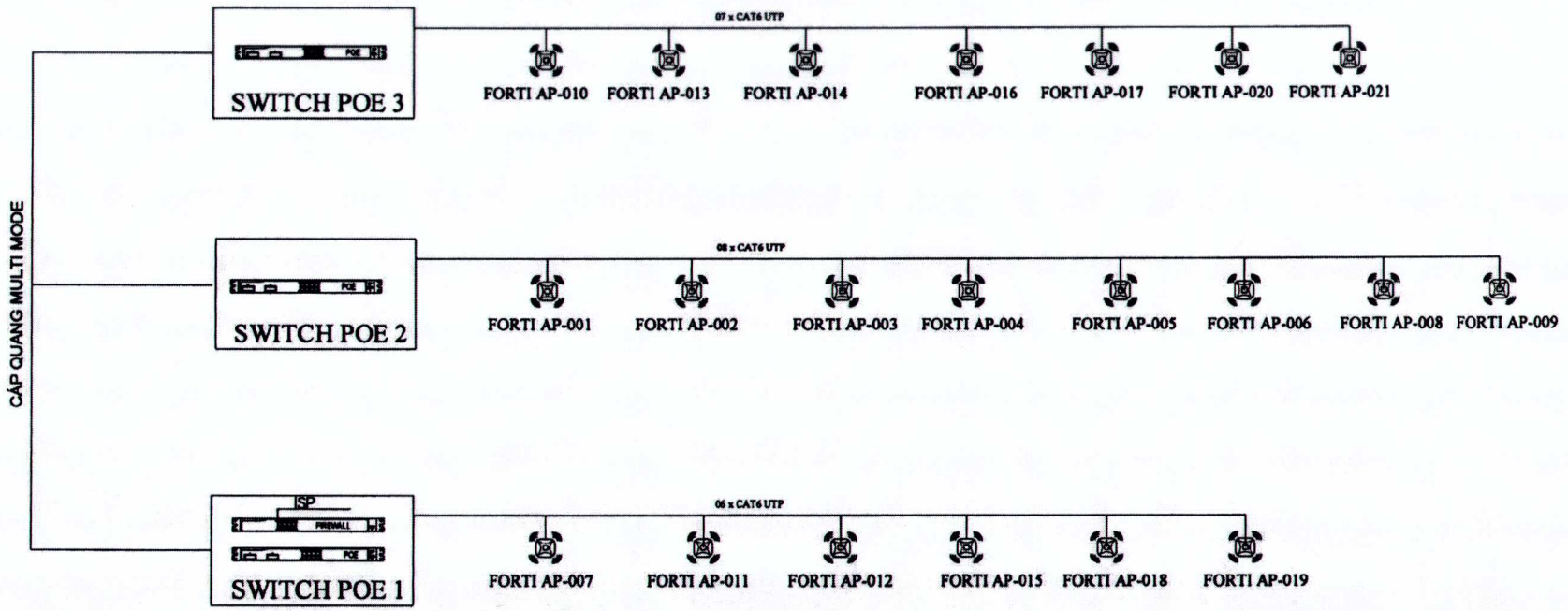

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ HỆ THỐNG WIFI TTVCKV MIỀN TRUNG

LAYOUT MẶT BẰNG KHAI THÁC TẠI TRUNG TÂM VẬN CHUYỂN VÀ KHO VẬN MIỀN TRUNG- (11000 m2)

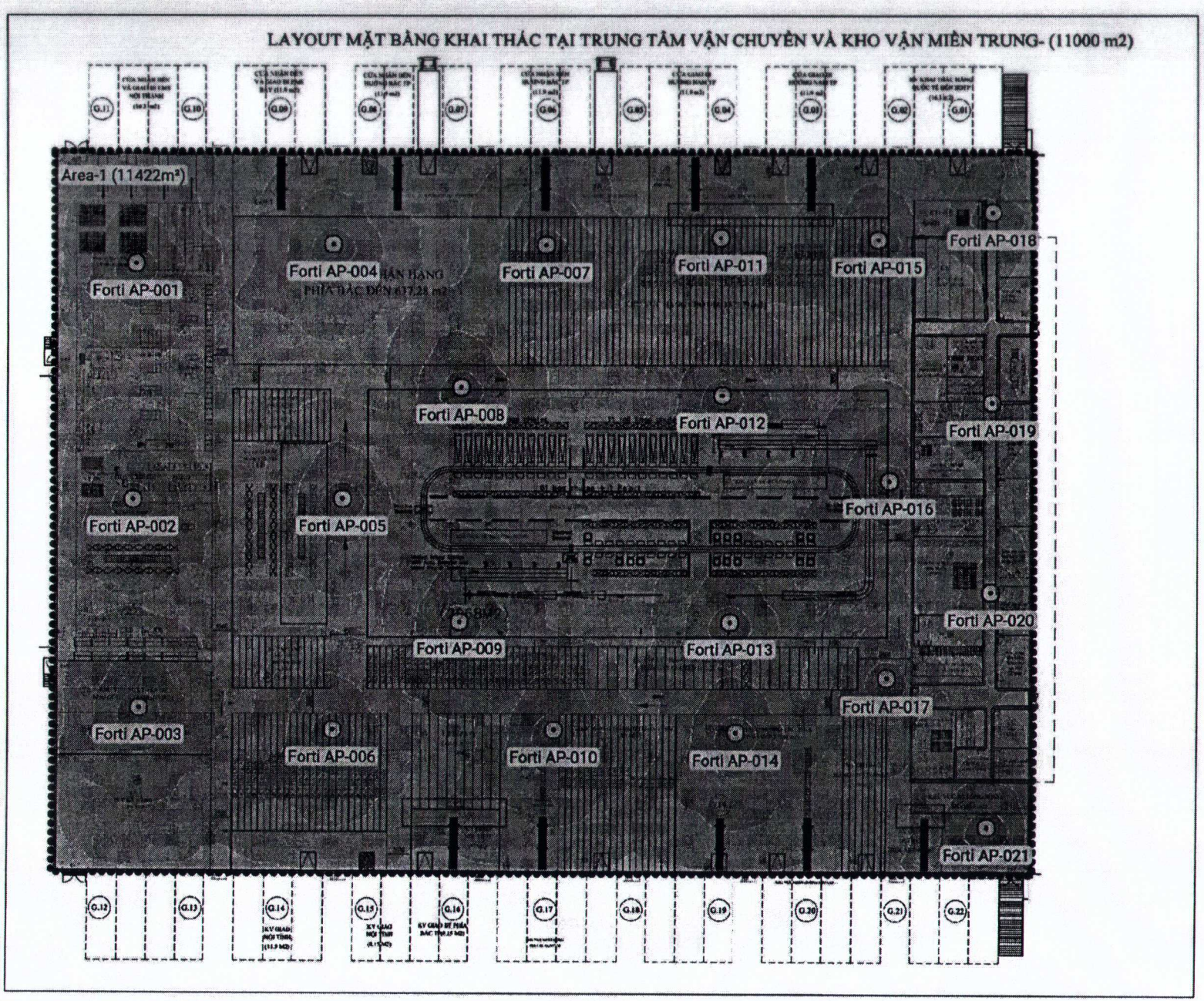

MẶT BẰNG WIFI TRUNG TÂM VCKV NAM TRUNG BỘ 2026- (2579 m2)

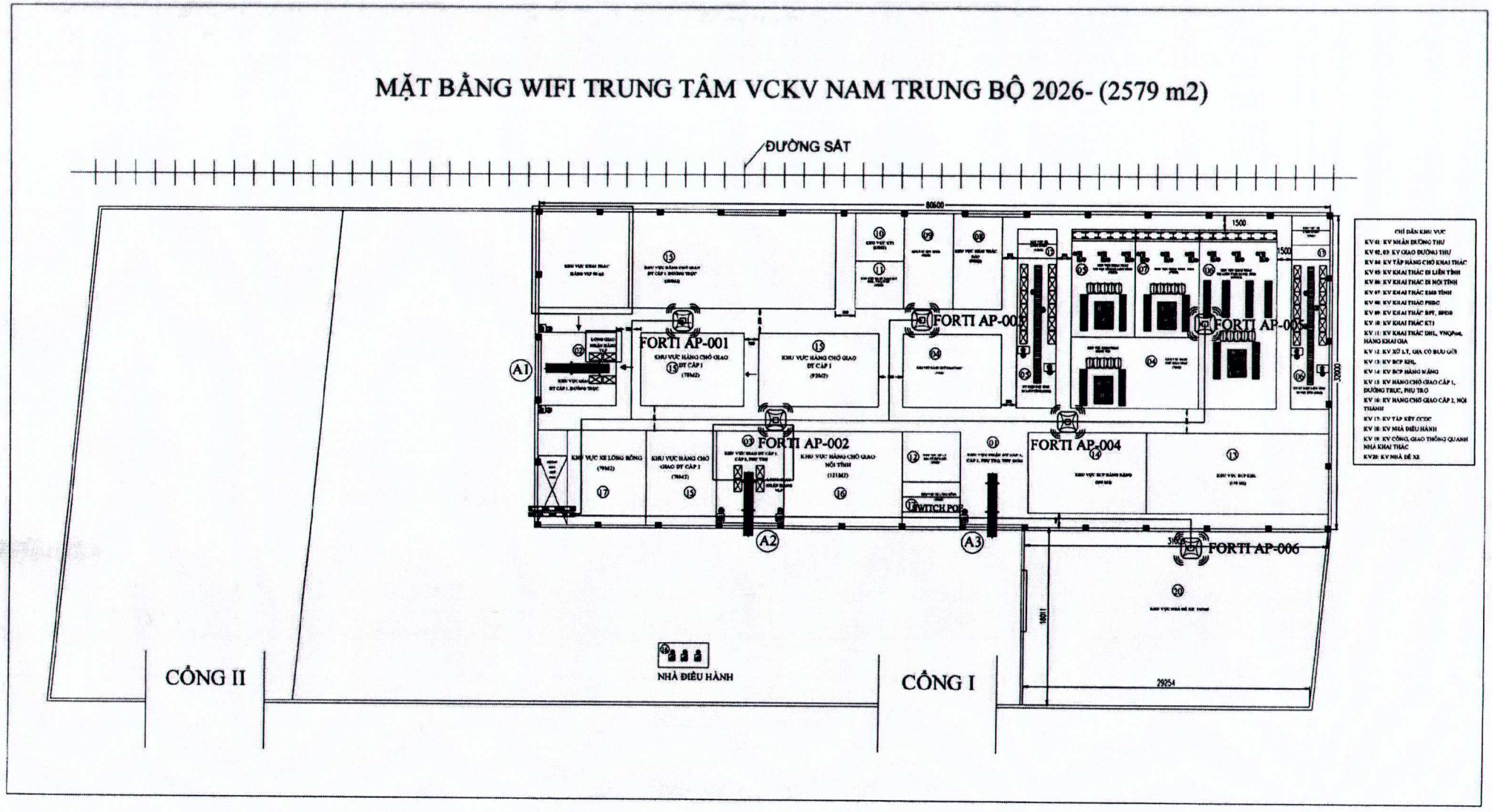

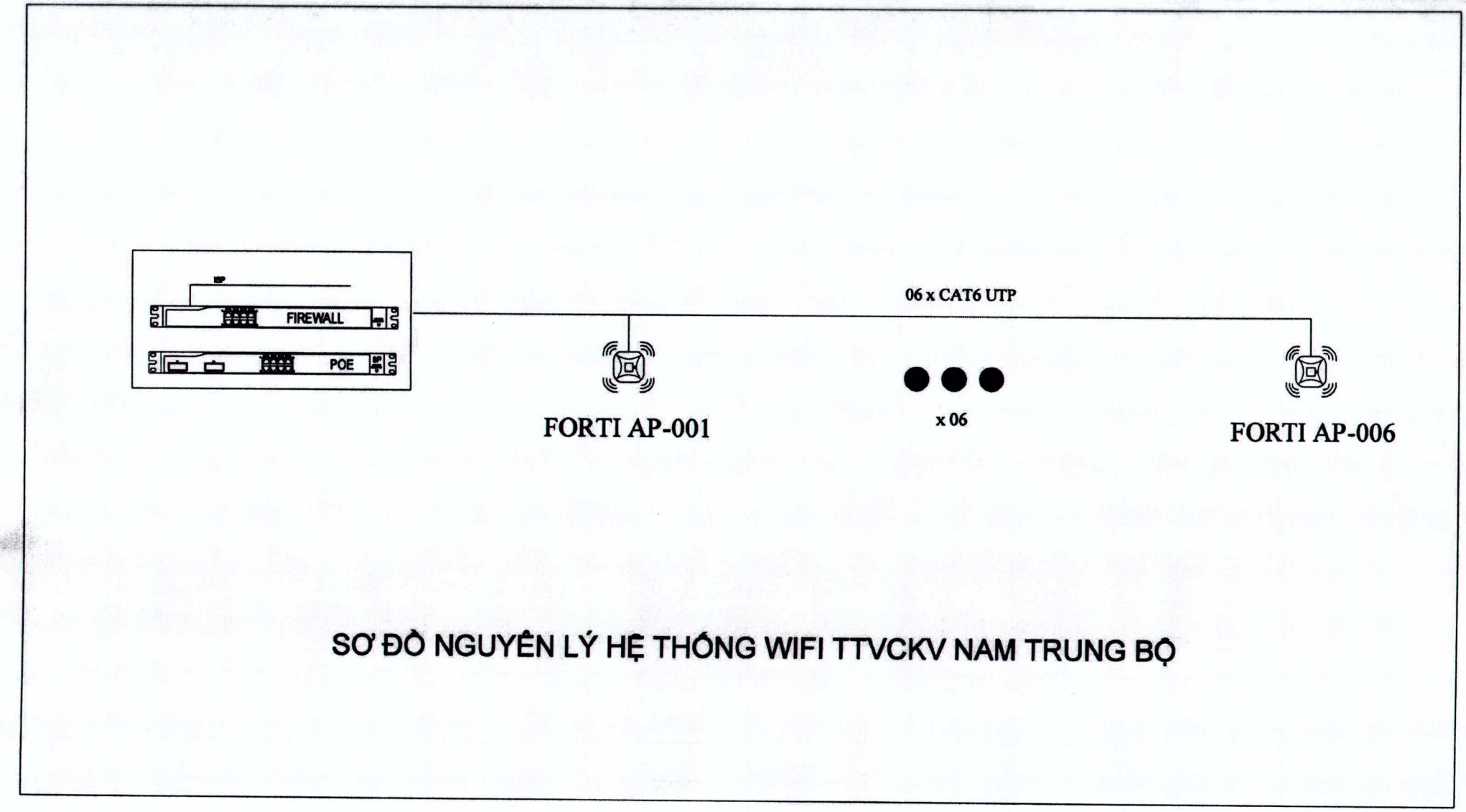

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ HỆ THỐNG WIFI TTVCKV NAM TRUNG BỘ

LAYOUT SÀN KHAI THÁC TRUNG TÂM VCKV NAM TRUNG BỘ 2026- (2579 m2)

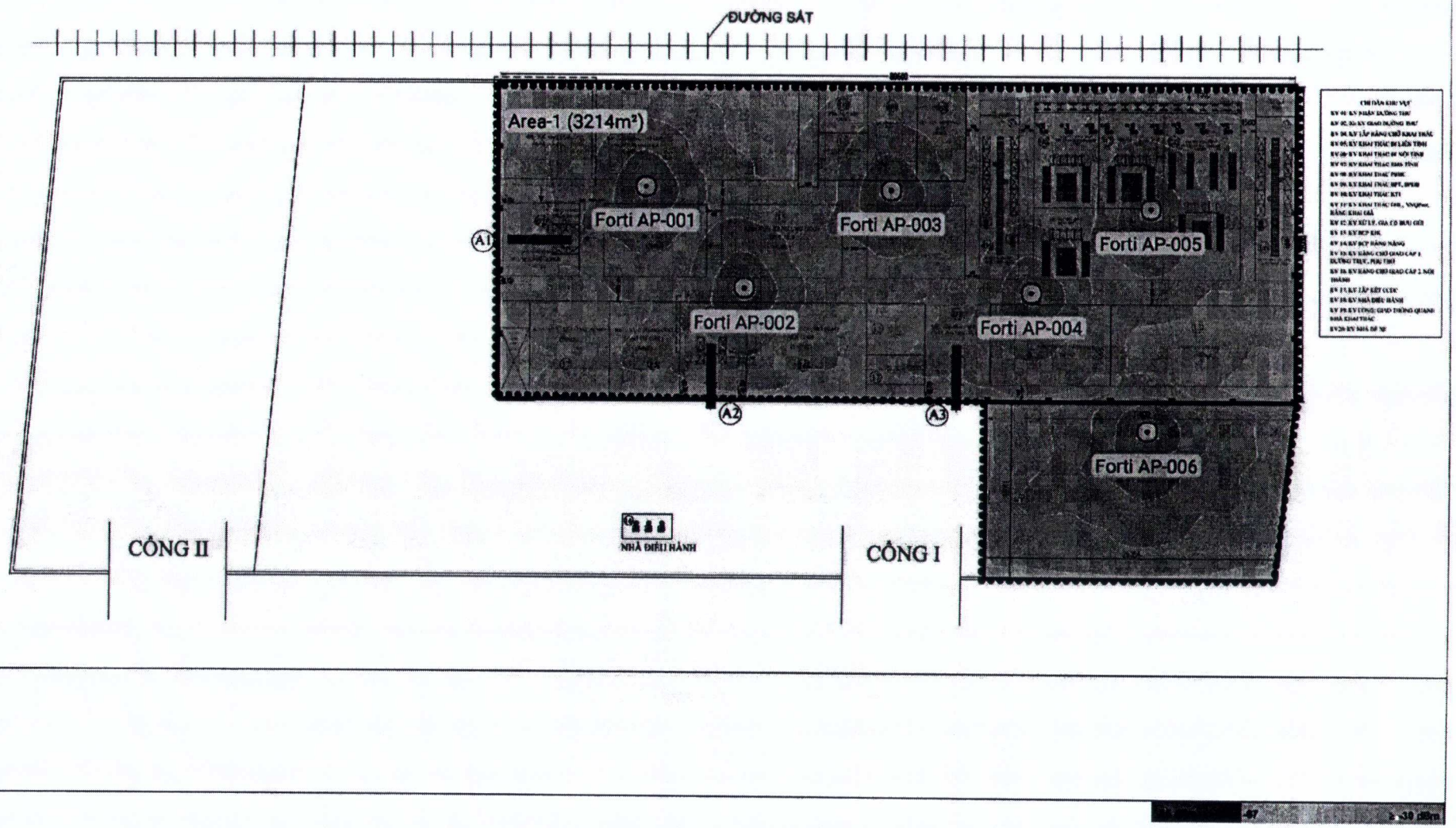

SƠ ĐỒ MẶT BẰNG WIFI TRUNG TÂM VẬN CHUYỂN VÀ KHO VẬN BẮC TRUNG BỘ

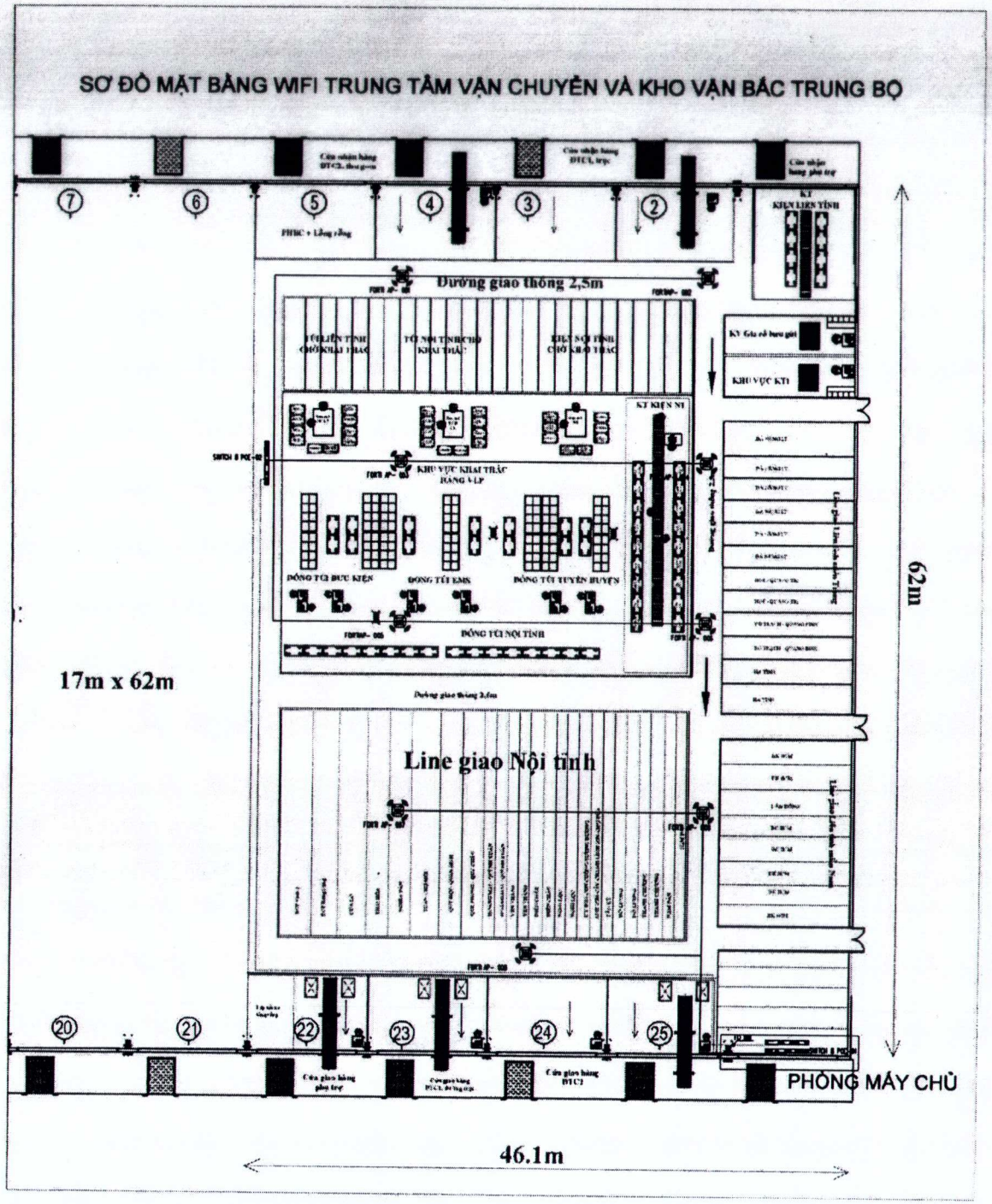

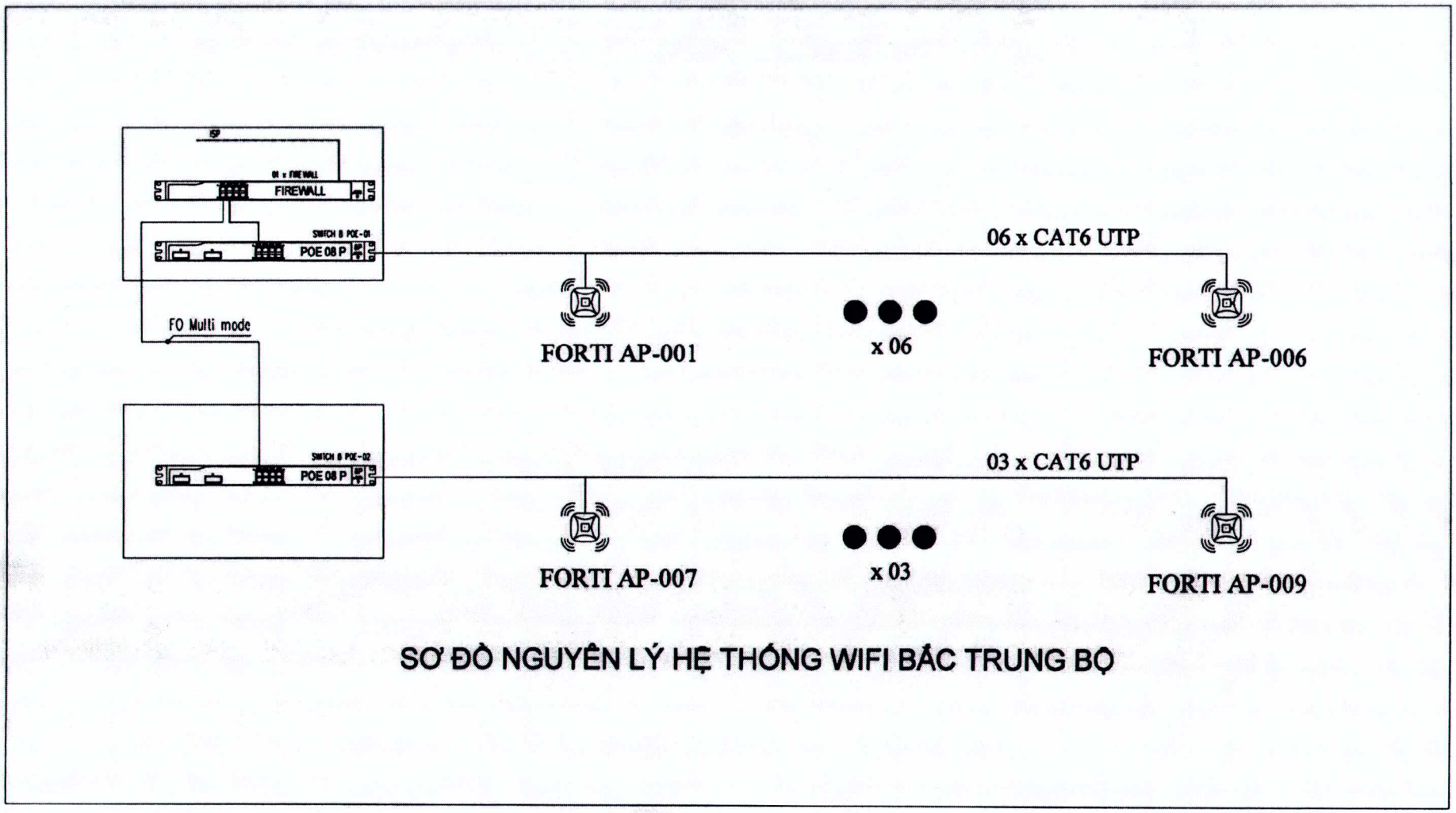

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ HỆ THỐNG WIFI BẮC TRUNG BỘ

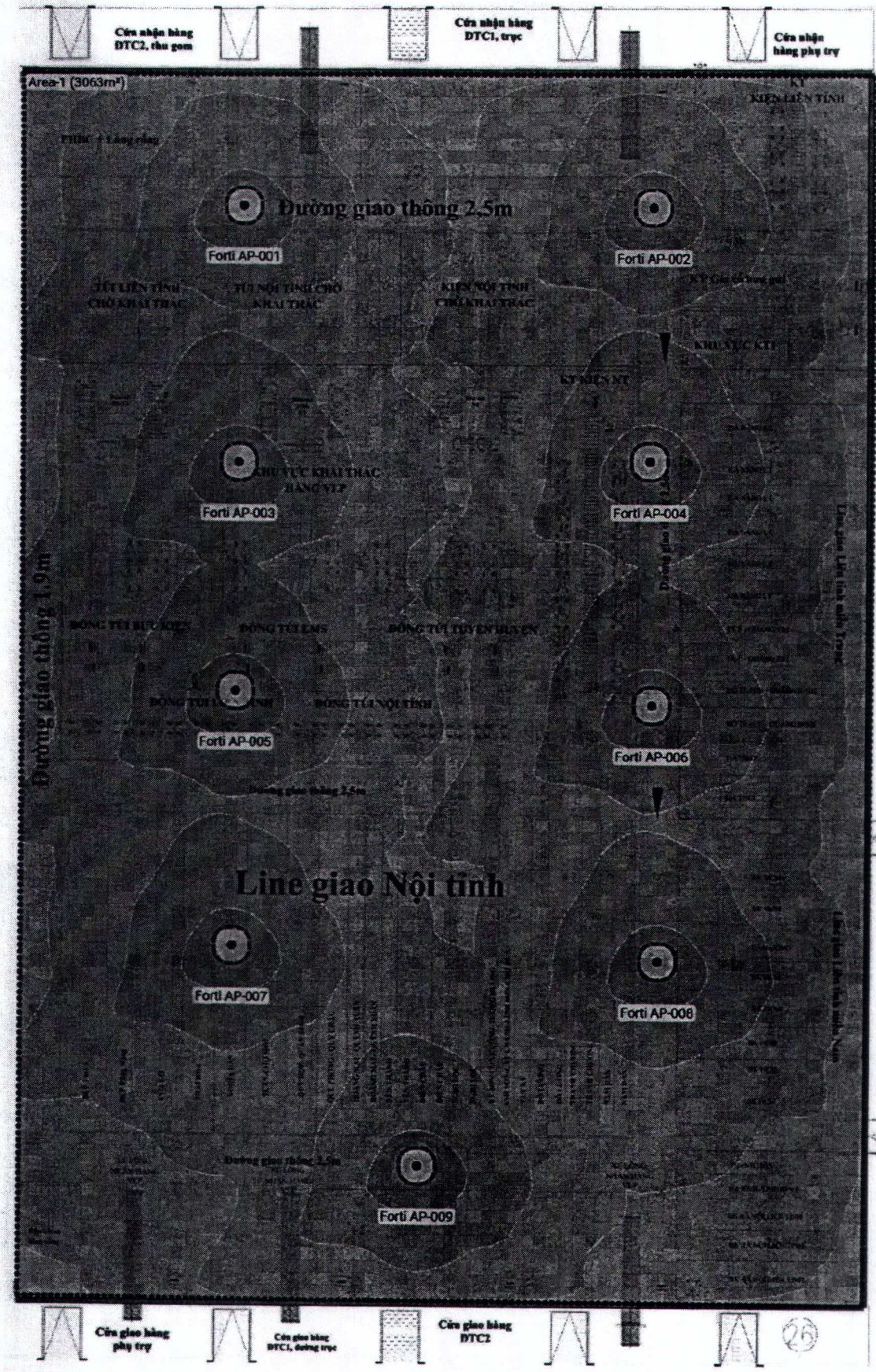

46.1m

Trung tâm VCKV Bắc Trung bộ

-85 dBm | -67 | ≥ -30 dBm

SÀN TẦNG 1 -TRUNG TÂM VCKV MIỀN BẮC- KIM HOA -6700m2

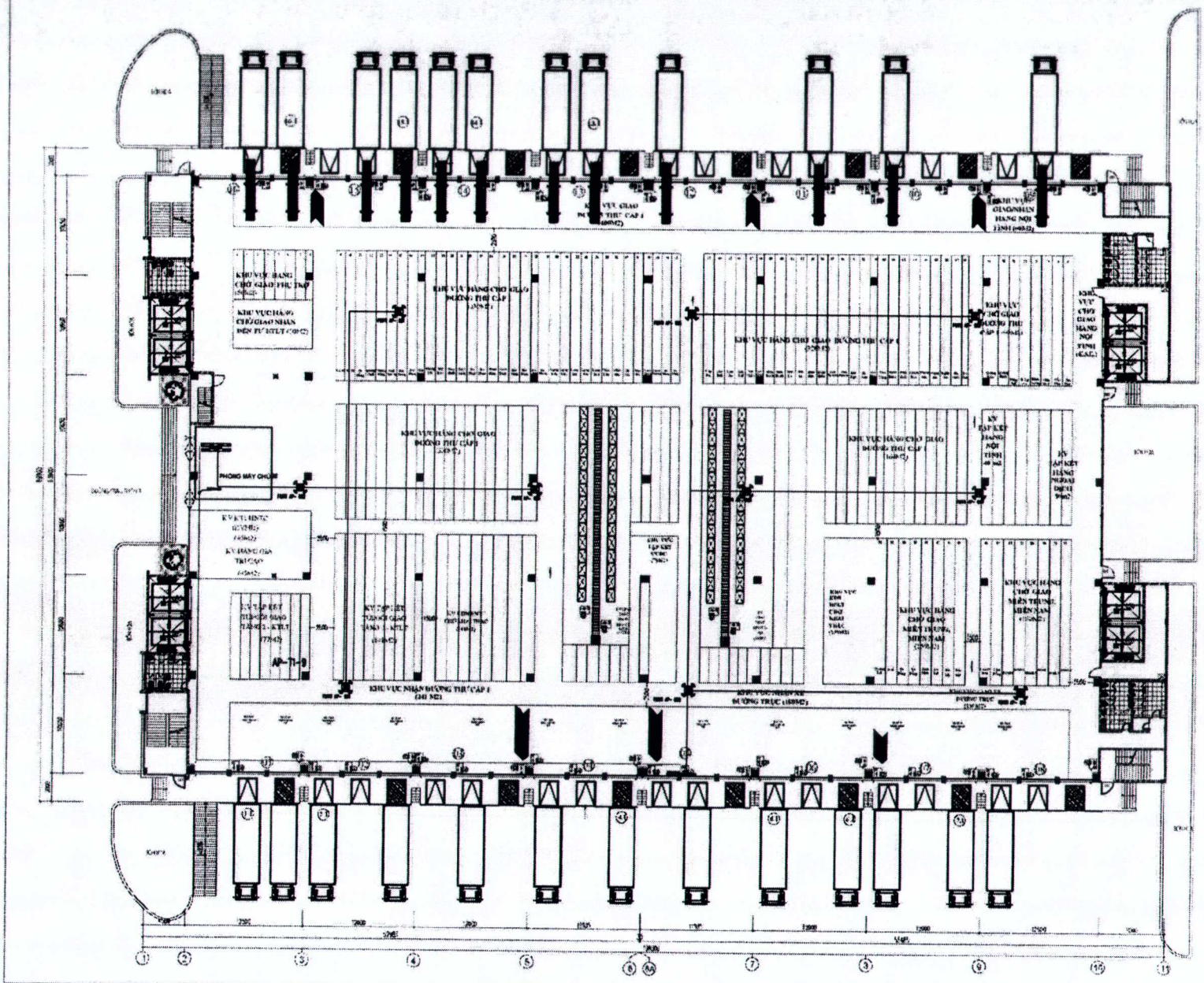

SÀN TẦNG 1 -TRUNG TÂM VCKV MIỀN BẮC- KIM HOA -6700m2

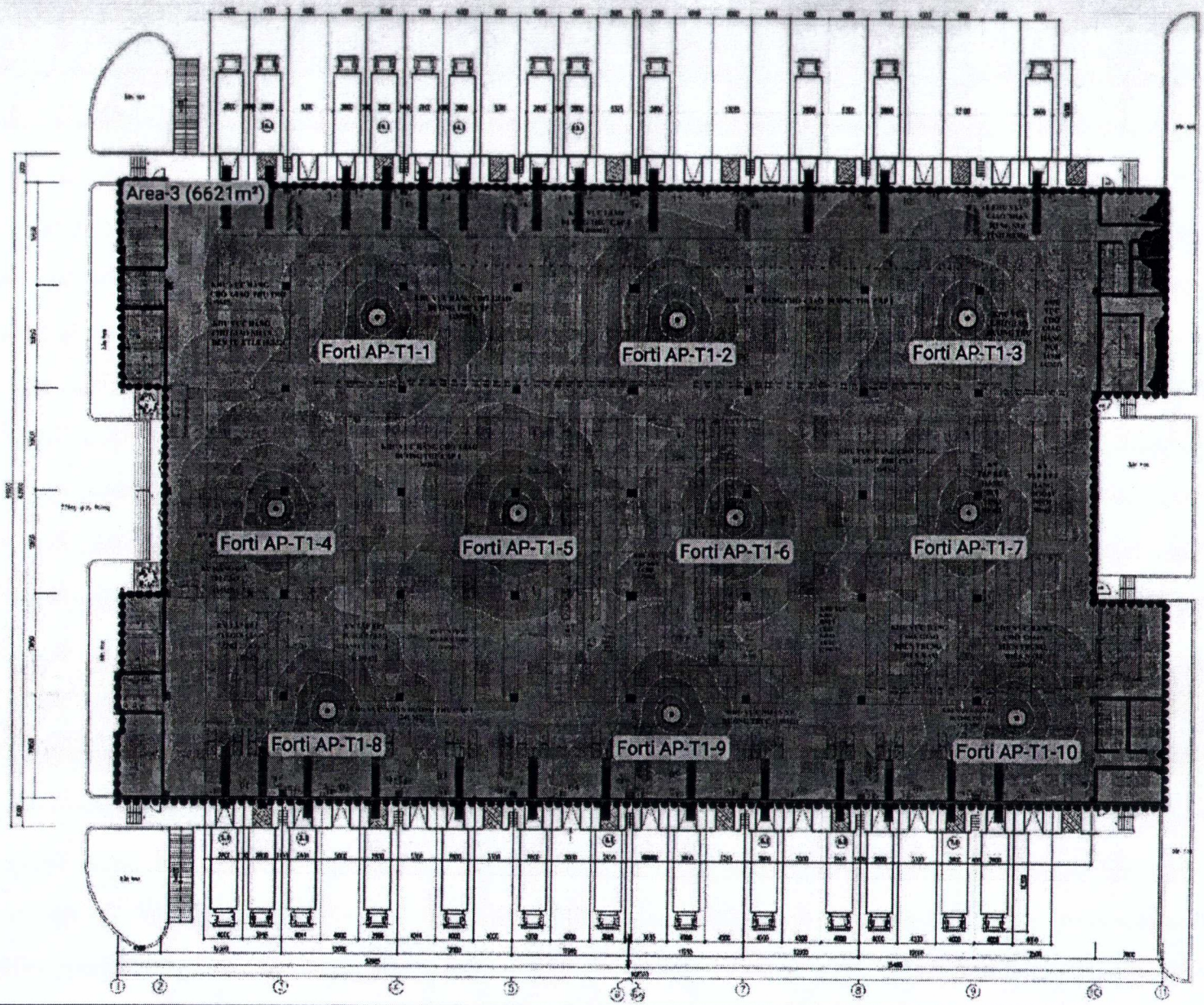

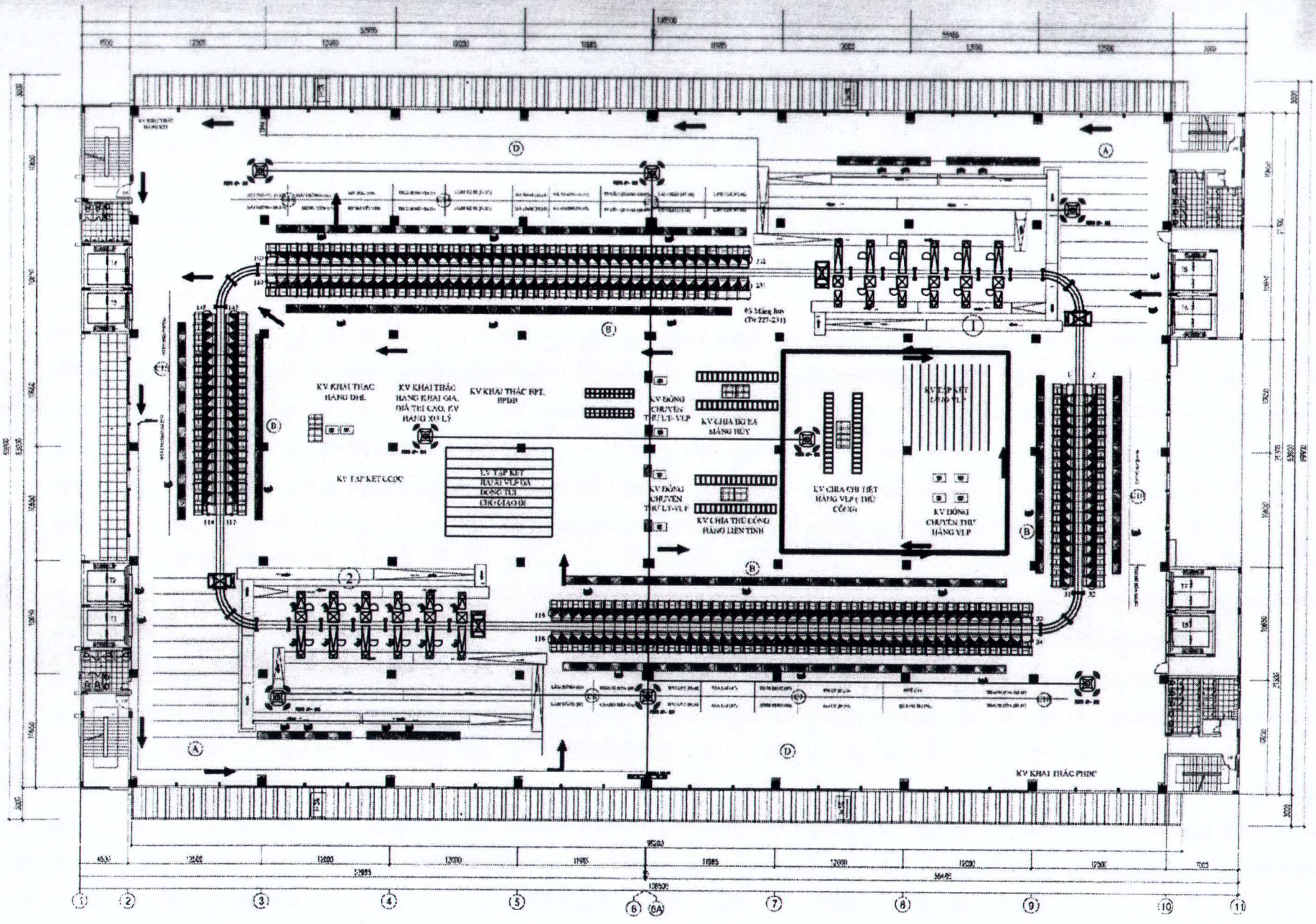
KV KHAI THÁC HÀNG ĐHL
KV KHAI THÁC HÀNG KHAI GIA, GIÁ TRỊ CAO, KV HÀNG XỬ LÝ
KV KHAI THÁC BPL BPDB
KV ĐÓNG CHUYỂN THỨ LT-VLP
KV CHIA BỘ EA MĂNG TRÚY
KV TẬP KẾT CCDC
KV TẬP KẾT HÀNG XUẤT VLP ĐA DẠNG TUI CHO GIAO DỊ
KV ĐÓNG CHUYỂN THỨ LT-VLP
KV CHIA THỦ CÔNG HÀNG LIÊN TỈNH
KV CHIA CHI TIẾT HÀNG VLP (THỦ CÔNG)
KV ĐÓNG CHUYỂN THỨ HÀNG VLP
KV KHAI THÁC PHỤC

LAYOUT TRUNG TÂM VCKV MIỀN BẮC - TẦNG 2- 6700 m2

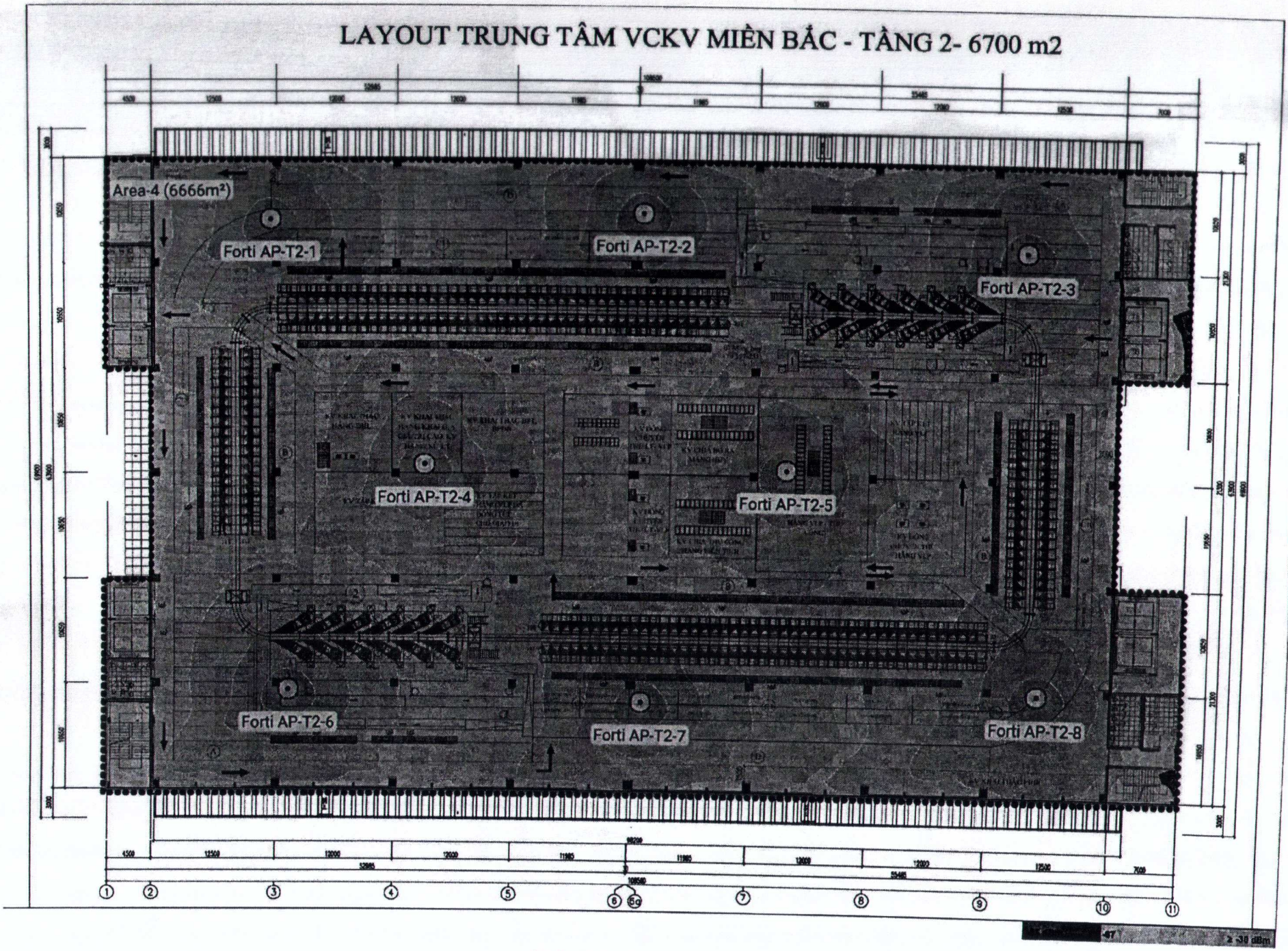

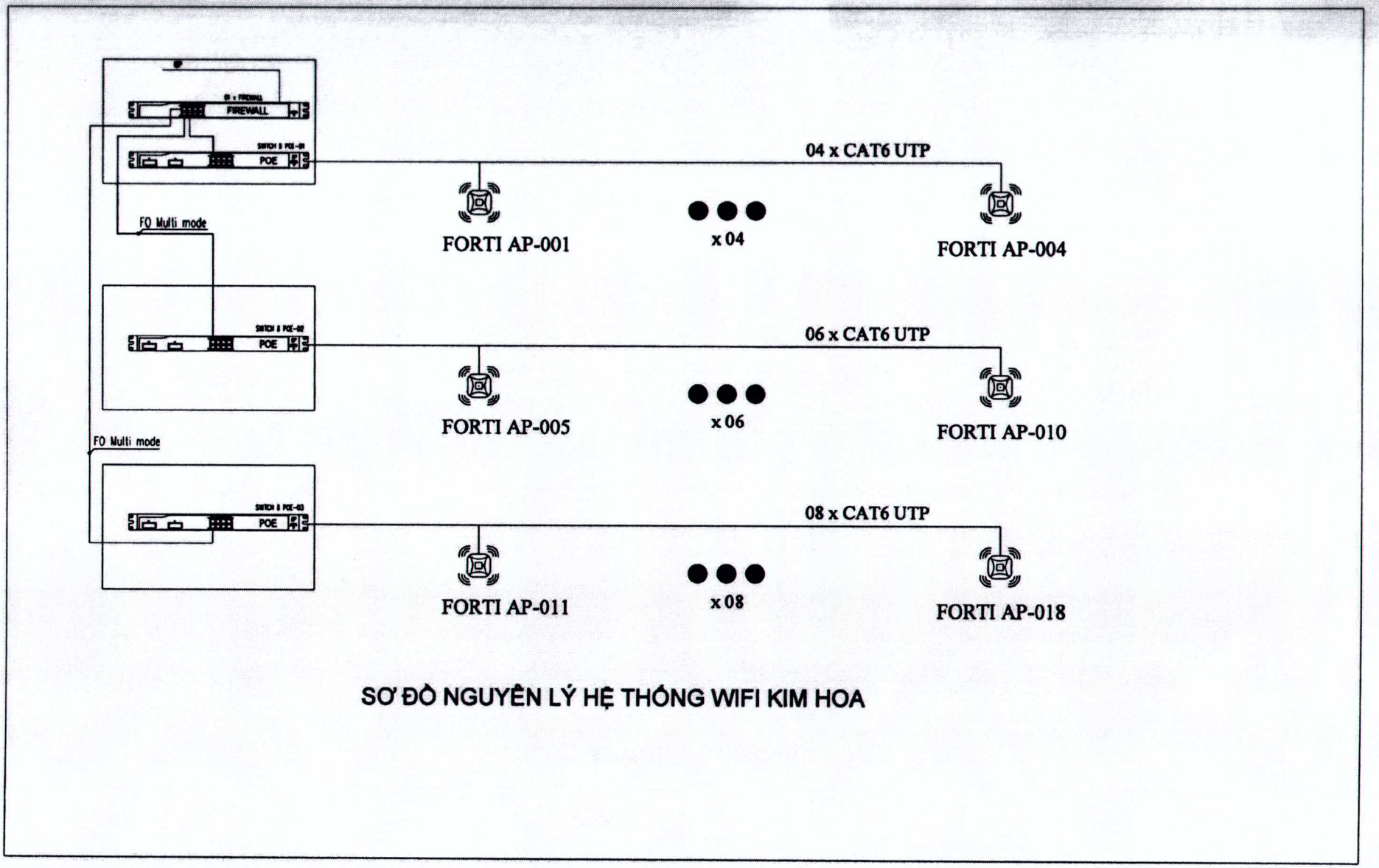

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ HỆ THỐNG WIFI KIM HOA